

Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 trang 48](#)
2. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 trang 51](#)

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 trang 48

Câu 1. Viết vào chỗ trống

3 từ chứa tiếng có vần **oai** 3 từ chứa tiếng có vần **oay**

1. _____ 1. _____
2. _____ 2. _____
3. _____ 3. _____

Câu 2. Chọn chữ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.

a) (lúc, lại, niên, lên)

..... Thuyền đứng chợt có một thanh bước gần anh.

b) (buồn bã, lẳng lặng, trẻ)

Người tuổi cúi đầu, vẻ mặt xót thương.

Câu 3. Tìm và viết lại các tiếng trong bài chính tả Quê hương ruột thịt:

a) Bắt đầu bằng **l**:.....

Bắt đầu bằng **n**:.....

b) Có **thanh hỏi**:.....

Có **thanh ngã**:.....

TRẢ LỜI:

Câu 1. Viết vào chỗ trống

3 từ chứa tiếng có vần **oai** 3 từ chứa tiếng có vần **oay**

- 1) ngoài đầu 1) viết ngoáy
- 2) quả xoài 2) loay hoay
- 3) phiên toái 3) vòng xoay

Câu 2. Chọn chữ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

a) (lúc, lại, niên, lên)

Lúc Thuyên đứng lên, chợt có một thanh niên bước lại gần anh.

b) (buồn bã, lẳng lẳng, trẻ)

Người trẻ tuổi lẳng lẳng cúi đầu, vẻ mặt buồn bã xót thương.

Câu 3. Tìm và ghi lại các tiếng có trong bài chính tả Quê hương ruột thịt:

a) Bắt đầu bằng l: lại, lúc, làm.

Bắt đầu bằng n: này, nơi này.

b) Có thanh hỏi: quả, (da) dẻ, ngủ.

Có thanh ngã: đã, những.

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 trang 51

Câu 1. Điền et hoặc oet vào chỗ trống:

em bé t... miệng cười, mùi kh...

cửa xoèn x..., xem x ...

Câu 2. Viết lời giải câu đố vào chỗ trống:

a) Để nguyên, ai cũng lạc lè

Bỏ nặng, thêm sắc - ngày hè chói chang.

Là các chữ:

Có sắc - mọc ở xa gần

Có huyền - vuốt thẳng áo quần cho em.

Là các chữ:

b) Để nguyên - giữa đầu và mình

Đổi sang dầu ngã sẽ thành bữa ngon.

Là các chữ:

Không dầu - trời rét nằm cong

Thêm huyền - bay lá trên đồng quê ta,

Có hỏi - xanh tươi mượt mà

Trâu bò vui gặm nhấm nha từng đàn.

Là các chữ:

TRẢ LỜI:

Câu 1. Điền et hoặc oet vào chỗ trống:

em bé **toét** miệng cười; mùi **khét**;

cửa xoèn **xoẹt**. xem **xét**

Câu 2. Viết lời giải câu đố vào chỗ trống:

Đề nguyên, ai cũng lạc lè

Bỏ nặng, thêm sắc - ngày hè chói chang.

Là chữ: 1. nặng; 2. nắng

Có sắc - mọc ở xa gần

Có huyền - vuốt thẳng áo quần cho em.

Là chữ: 1. lá; 2. là

b) Đề nguyên - giữa đầu và mình

Đổi sang dầu ngã sẽ thành bữa ngon.

Là chữ: 1. cô; 2. cõ

Không dầu - trời rét nằm cong

Thêm huyền - bay lá trên đồng quê ta,

Có hỏi - xanh tươi mượt mà

Trâu bò vui gặm cỏ nhả từng đàn.

Là chữ: 1. co; 2. cò; 3. cỏ